

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 23/02/2021

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT - TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Thôi

2. Ông Nguyễn Bính

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 501/2020/TLST- HNGĐ về việc: “*Ly hôn, nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2021/QĐST - HNGĐ ngày 27/01/2021 giữa các đương sự:

II. Những người tham gia phiên hòa giải:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh A, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố 10, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Trần Ngọc C, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 13, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 21/9/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh A trình bày:

Bà và ông Trần Ngọc C tự nguyện tìm hiểu sống chung và có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận vào ngày 07/3/2018, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36.

Sau khi kết hôn, từ 2020 chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông C có người đàn bà khác, về đập đồ đánh tôi, không chịu không nổi tôi và ông C tự sống riêng từ tháng 6/2020. Nay tôi muốn được giải thoát cho mình, tôi tha thiết yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông C để tôi ổn định cuộc

sống, làm ăn nuôi các con, tôi xác định tình cảm vợ chồng đã hết, nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Trần Ngọc C.

Về con chung: chúng tôi có hai con chung là Trần Ngọc Huy, (giới tính: nam), sinh ngày: 08/5/2013, Trần Ngọc D, (giới tính: nữ), sinh ngày: 09/5/2018, nguyện vọng tôi muốn được trực tiếp nuôi con sau ly hôn và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Trần Ngọc C hai lần vắng mặt tại phiên tòa, không tham gia phiên hòa giải, nên không có bản tự khai, Tòa án không thu thập được lời khai, không hòa giải được.*

Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự: xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về hôn nhân, bà Nguyễn Thị Thanh A được ly hôn ông Trần Ngọc C; về con chung, giao hai con chung là Trần Ngọc Huy, (giới tính: nam), sinh ngày: 08/5/2013, Trần Ngọc D, (giới tính: nữ), sinh ngày: 09/5/2018 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, bà A không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí bà Nguyễn Thị Thanh A phải nộp án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà Nguyễn Thị Thanh A yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Ngọc C có nơi cư trú tại thành phố Phan Thiết; về con chung, ông bà có hai con chung là Trần Ngọc Huy, (giới tính: nam), sinh ngày: 08/5/2013, Trần Ngọc D, (giới tính: nữ), sinh ngày: 09/5/2018, bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Đây là vụ kiện “Ly hôn, nuôi con chung” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Phan Thiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông C Dng ông C vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành lập biên bản đúng theo quy

định của khoản 5 Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt bà theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về pháp luật được áp dụng để giải quyết: bà Nguyễn Thị Thanh A và ông Trần Ngọc C tự nguyện tìm hiểu sống chung và có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận vào ngày 07/3/2018, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36 nên là hôn nhân hợp pháp. Vì vậy, căn cứ vào Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà A cho rằng, cuộc sống hôn nhân không được D ý muốn, vợ cA thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, không khí gia đình căng thẳng, không mang lại hạnh phúc cho nhau, ông C thậm chí còn bạo lực gia đình, chửi bới xúc phạm nặng nề đến cha mẹ bà, hiện nay chung sống với người phụ nữ khác, không về nhà bỏ mặc vợ con. Nay bà cảm thấy không thể tiếp tục duy trì hôn nhân với ông C, ông bà đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay; điều đó thể hiện hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên HĐXX có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A đối với ông C theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4.2]. Về con chung: ông bà có hai con chung là Trần Ngọc Huy, (giới tính: nam), sinh ngày: 08/5/2013, Trần Ngọc D, (giới tính: nữ), sinh ngày: 09/5/2018, bà A yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung sau ly hôn, bà A không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4.3]. Về tài sản và nợ chung: nguyên đơn bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn ông C ngày 27/10/2020 có nộp 01 yêu cầu phản tố về việc yêu cầu Tòa án chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân, Tòa án đã ban hành Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí số 1120/2020/TU'AP-TA, ngày 16/11/2020. Ngày 18/11/2020 Tòa án đã Niêm yết công khai văn bản nêu trên tại nơi cư trú của bị đơn, hết thời hạn 15 ngày đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự bị đơn vẫn không nộp tạm ứng án phí phản tố nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: bà A phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, bà A đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí nên không hoàn lại cho bà tạm ứng án phí;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 146; khoản 4 Điều 147; khoản 5 Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56. Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh A đối với ông Trần Ngọc C; bà Nguyễn Thị Thanh A được ly hôn ông Trần Ngọc C.

Về con chung: ông bà có hai con chung là Trần Ngọc Huy, (giới tính: nam), sinh ngày: 08/5/2013, Trần Ngọc D, (giới tính: nữ), sinh ngày: 09/5/2018.

Giao hai con chung Trần Ngọc Huy, Trần Ngọc D cho bà Nguyễn Thị Thanh A trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Trần Ngọc C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Ngọc C được quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung.

Bà Nguyễn Thị Thanh A không được ngăn cản ông C trong việc thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: bà Nguyễn Thị Thanh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: bà Nguyễn Thị Thanh A phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình. Bà Nguyễn Thị Thanh A đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí Dân sự về Hôn nhân gia đình sơ thẩm tại biên lai thu số 0007970, ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết, bà A đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh A được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/02/2021). Bị đơn ông Trần Ngọc C vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2014*), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2014*).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP.Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- UBND nơi các đương sự ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Ngọc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bính

Lưu Thị Thôi

Nguyễn Thị Bích Ngọc